

Số: **107** /BC-UBND

Bỉm Sơn, ngày **06** tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư; tình hình thực hiện công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2017 thị xã Bỉm Sơn

Thực hiện Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chức năng quản lý nhà nước về đấu thầu theo thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư- Bộ nội vụ và Công văn số 2548/KHĐT-TĐ 20/06/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư; báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2017.

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư; báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2017, với nội dung sau:

A. BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN:

Ngày 18/12/2015, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã ban hành Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT quy định về mẫu báo cáo Giám sát và đánh giá đầu tư trong đó bao gồm hệ thống mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Nội dung báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng, cả năm; báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác; báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công; báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng. UBND thị xã đã kịp thời chỉ đạo công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đối với toàn bộ các dự án đầu tư trên toàn thị xã, tổng hợp và báo cáo kịp thời cho Sở kế hoạch và đầu tư theo đúng nội dung hướng dẫn.

Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư: tạo nên sự đồng bộ, thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý dự án ngày càng chặt chẽ hơn.

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH:

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý: Thực hiện theo đúng phân cấp và quy định của nhà nước.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch:

Công tác quản lý quy hoạch, lập quy hoạch hiện nay rất được quan tâm chú trọng, thực hiện quy hoạch đúng theo quy định. Công tác quy hoạch đạt chất

lượng hơn, từng bước thực hiện mục tiêu đưa công tác quản lý quy hoạch đi trước một bước, nhất là thực hiện mục tiêu phát triển đô thị, giải quyết nhu cầu đất ở của nhân dân,...

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: Không có.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ:

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2017:

Tổng số vốn đầu tư XDCB được phân bổ sử dụng năm 2017 là 109.760 triệu đồng. Trong đó vốn NSNN là 59.962 triệu đồng, vốn ODA là 49.789 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ

Trong 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn thị xã đã thực hiện triển khai các công trình với khối lượng thực hiện đạt 97.445 triệu đồng, đạt 57% kế hoạch năm 2017.

Tổng giải ngân 6 tháng đầu năm 2017 đạt 45.132 triệu đồng, đạt 41% kế hoạch năm 2017.

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư:

Trong 6 tháng đầu năm 2017, nợ đọng XDCB còn khá cao: 110.536 triệu đồng, bao gồm nợ vốn NSDP là 96.344 triệu đồng và nợ vốn ODA là 14.192 triệu đồng.

Nợ NSDP chiếm tỉ lệ cao (87.16% tổng nợ) đặc biệt là nợ của dự án “Đường giao thông Quốc lộ 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía đông thị xã Bim Sơn” nợ 73.000 triệu đồng. Nợ vốn ODA của dự án “Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước Thị xã Bim Sơn” là 14.192 triệu đồng (nợ khối lượng giữ lại theo hợp đồng).

- Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn không có công trình, dự án vi phạm quy định về quản lý chất lượng, không có công trình, dự án gây thất thoát, lãng phí; các công trình, dự án cơ bản được quản lý sát về thủ tục đầu tư, bám sát theo các quy định của pháp luật về đầu tư công.

(Kèm theo phụ biểu 01)

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG:

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Thực hiện Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công theo Luật Đầu tư công.

Các công trình, dự án được thẩm định, phê duyệt đúng quy định và đảm bảo các nguyên tắc theo quy định của luật Đầu tư công.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư chương trình.

Thực hiện đúng theo phân cấp và quy định của nhà nước và đảm bảo các nguyên tắc theo quy định của luật Đầu tư công.

3. Tình hình thực hiện các chương trình.

a) Việc quản lý thực hiện chương trình:

Quản lý thống nhất theo từng nguồn vốn và kế hoạch giao vốn đầu năm.

b) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình: Thực hiện theo đúng hướng dẫn theo từng chương trình cụ thể.

c) Tình hình thực hiện chương trình:

Thực hiện theo đúng tiến độ các chương trình.

d) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: *việc huy động vốn cho chương trình; giải ngân; nợ đọng vốn xây dựng cơ bản (nếu có);*

đ) Năng lực tổ chức thực hiện dự án thành phần thuộc chương trình và việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư của chủ dự án thành phần;

4. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

(Kèm theo phụ biểu 02)

V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC:

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

Thực hiện đúng theo phân cấp và các quy định của nhà nước. Ngay sau khi được giao kế hoạch, chủ đầu tư đã khẩn trương thực hiện các bước trình tự, thủ tục theo quy định, lựa chọn, ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn để khảo sát, lập dự án. Công tác thẩm định dự án được thực hiện khẩn trương, đúng quy trình, các dự án được thực hiện được đầu tư đảm bảo đúng quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Trong 6 tháng đầu năm 2017, UBND thị xã chưa phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nào.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư:

Tuân thủ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014, Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 3304/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh Thanh Hóa. Chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn đủ năng lực để thực hiện lập dự án đầu tư; trình các ban ngành, cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án các bước theo đúng quy định trong xây dựng cơ bản, đảm bảo chặt chẽ thuận lợi cho giai đoạn lập thiết kế kỹ thuật- Dự toán.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, UBND thị xã chưa phê duyệt đầu tư dự án nào.

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán.

Thực hiện theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn của tỉnh. Nhìn chung các dự án thực hiện đúng trình tự, đảm bảo tiến độ đề ra; khi có Quyết định phê duyệt dự án, lựa chọn đơn vị tư vấn tiến hành lập thiết kế - dự toán để trình các ban ngành thẩm định và phê duyệt.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Việc quản lý thực hiện dự án:

Công tác quản lý thực hiện dự án hiện nay thực hiện theo Luật Xây dựng, đối với các dự án do UBND thị xã và các đơn vị thuộc UBND thị xã làm chủ đầu tư giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng thị xã quản lý, giám sát đã bám sát kế hoạch chi tiết của từng dự án để thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ khi thực hiện các dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư, lập dự án và triển khai thi công; trong quá trình thực hiện một số dự án phải điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp điều kiện thực tế.

Đối với các dự án có nhiều gói thầu, trên cơ sở tiến độ chung của dự án và tiến độ của từng gói thầu được duyệt để xây dựng kế hoạch thi công từng hạng mục phù hợp với tiến độ thi công của gói thầu; Tổ chức nghiệm thu theo tiến độ các hạng mục hoàn thành để xây dựng kế hoạch vốn giải ngân.

b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

Nhìn chung các dự án triển khai đảm bảo tiến độ đề ra; Công tác đảm bảo chất lượng luôn đặt lên hàng đầu, thực hiện theo quy định về Quản lý chất lượng công trình, thi công đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ và có sự giám sát chặt chẽ về mặt kỹ thuật, chất lượng thi công từng hạng mục công trình.

Hợp đồng đối với các đơn vị chuyên môn để kiểm định chất lượng các hạng mục công trình. Thành lập Ban quản lý dự án xây dựng công trình, tổ giám sát của chủ đầu tư, tổ nghiệm thu phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách thành phần công việc phù hợp để phát huy hiệu quả công tác quản lý dự án.

Tổ chức nghiệm thu khối lượng chặt chẽ thực tế tại công trình hoàn thành theo từng hạng mục mới giải ngân; có khối lượng nghiệm thu mới giải ngân.

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

Việc bố trí vốn trong năm của tỉnh bố trí cơ bản đảm bảo tiến độ của dự án. Tuy nhiên, dự án Đường vào nhà máy xi măng Long Sơn và KCN phía Đông thị xã Bim Sơn chưa được bố trí nguồn vốn phù hợp tiến độ. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn đôn đốc các nhà thầu thi công các công trình theo kế hoạch được duyệt nhằm giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch vốn được bố trí.

Công tác quyết toán vốn đầu tư đảm bảo theo các quy định hiện hành của nhà nước. Trong 6 tháng đầu năm 2017, UBND thị xã đã phê duyệt quyết toán 2 dự án: Mở rộng đường vào khu di tích xã Quang Trung và dự án Xây dựng công chào tại Km288+400 Quốc lộ 1A.

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu:

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện dự án, chấp hành

các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015.

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền:

Các cấp có thẩm quyền đã xử lý kịp thời các vướng mắc để đảm bảo tiến độ dự án. Do vốn bố trí hạn hẹp nên một số dự án triển khai chậm tiến độ đặt ra, bên cạnh đó việc vướng mắc GPMB cũng ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ một số dự án.

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành:

Với các dự án hoàn thành, các ban ngành có liên quan tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đơn vị được nhận bàn giao công trình trực tiếp khai thác, vận hành và sử dụng công trình. Các công trình đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

* Các vướng mắc chính:

+ Hiện nay, nhiều văn bản hướng dẫn dưới luật chậm được ban hành nên ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về Quản lý dự án, Đấu thầu, Giám sát đầu tư.

+ Tiến độ triển khai thủ tục một số công trình khởi công mới, được bổ sung vốn trong năm còn chậm.

* Kiến nghị:

+ Đẩy nhanh tiến độ lập thủ tục XD/CB đối với các công trình dự án đã được bố trí vốn, nhanh chóng làm thủ tục quyết toán các công trình đã hoàn thành.

+ Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

(Kèm theo phụ biểu 03)

VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC:

1. Việc thực hiện thủ tục đề nghị quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

Thực hiện theo đúng Luật Đầu tư, nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch đầu tư.

2. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án.

Cơ bản triển khai đúng tiến độ.

3. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, góp vốn pháp định (đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có yêu cầu phải có vốn pháp định).

Đúng thời gian quy định.

4. Tình hình khai thác, vận hành dự án: kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và

phát triển, tình hình tài chính của doanh nghiệp và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

Thường xuyên được các cơ quan nhà nước kiểm tra, bảo đảm phát huy hiệu quả dự án.

5. Việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy định.

Đạt yêu cầu.

6. Việc thực hiện quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

Đảm bảo.

7. Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

8. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có).

Thực hiện đúng quy trình.

9. Các vướng mắc phát sinh và kiến nghị giải pháp xử lý.

(Kèm theo phụ biểu số 05)

VII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC:

UBND Thị xã đã có sự chỉ đạo cho các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định, coi đây là công tác quan trọng trong quản lý đầu tư xây dựng, việc thực hiện thường xuyên liên tục sẽ giúp chủ đầu tư và các cơ quan chuyên môn quản lý tốt kế hoạch thực hiện của công trình, phát hiện kịp thời các tồn tại, vướng mắc để có hướng xử lý và tháo gỡ.

1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo:

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư; thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.

Thực hiện theo tinh thần của chỉ thị 26/CT-UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 21/9/2016 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Công tác thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá các dự án đã từng bước đi vào nề nếp.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

Chất lượng báo cáo, giám sát, đánh giá đầu tư của các đơn vị 6 tháng đầu năm 2017 đã được cải thiện, nâng cao, báo cáo đã thực hiện theo mẫu quy định, đảm bảo số liệu và nội dung theo quy định.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ.

Trong 6 tháng đầu năm 2017 đã có nhiều tích cực trong quản lý điều hành dự án, quan tâm đơn đốc đẩy tiến độ thi công, lập thủ tục giải ngân và thanh toán

nợ tạm ứng,... Tuy nhiên, vẫn có những dự án còn chậm trong triển khai công tác xây dựng, công tác GPMB chậm, không dứt điểm làm thời gian thi công kéo dài: Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Kiên, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ.

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư ngày càng được nâng cao thể hiện qua chất lượng các công trình được giám sát, qua các cuộc kiểm tra ít sai sót hơn.

5. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư.

Những sai sót phát hiện qua các cuộc kiểm tra, UBND thị xã đã chỉ đạo đơn vị thi công khắc phục, sửa chữa đảm bảo chất lượng công trình. Những sai sót phát hiện trong các cuộc kiểm tra, UBND thị xã đã chỉ đạo đơn vị thi công khắc phục, sửa chữa đảm bảo chất lượng công trình.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Tình hình triển khai công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: Công tác đào tạo, tăng cường năng lực; cơ cấu tổ chức, kinh phí hoạt động; số dự án được giám sát;...

2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Ủy ban MTTQ các cấp.

Chưa thành hệ thống, chưa có báo cáo.

3. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.

4. Các phát hiện chính của công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:

a) Sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch liên quan và kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư về: chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư;

c) Những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

d) Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

đ) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư.

5. Kết quả xử lý sau giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp xử lý.

(Kèm theo phụ biểu 06)

IX. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành.

- Hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng hơn nữa để các địa phương nắm bắt kịp thời nội dung của cơ chế để thực hiện công tác đánh giá đầu tư được tốt và đi vào nề nếp.

- Để thực hiện tốt công tác Báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư theo Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015, nên tổ chức các lớp tập huấn đến các chủ đầu tư để thực hiện có hiệu quả.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện:

- Hiện nay, việc báo cáo giám sát đánh giá đầu tư qua mạng còn hạn chế, cách báo cáo còn phức tạp, khó theo dõi, cập nhật thông tin. Cần hoàn thiện hệ thống báo cáo giám sát đánh giá đầu tư qua mạng để giảm thiểu việc báo cáo bằng văn bản và đảm bảo tiến độ báo cáo, cập nhật thông tin.

B. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐẤU THẦU:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2017.

Báo cáo chung tình hình thực hiện công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2017: thị xã đã tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu 8 gói thầu thuộc các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; công tác đấu thầu thực hiện đúng theo quy định.

- Tổng giá gói thầu là 8.268,611 triệu đồng, tổng giá trúng thầu là 8.253,161 triệu đồng;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu: Đấu thầu rộng rãi và Chỉ định thầu.

- Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu áp dụng chủ yếu: phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá; phương pháp giá thấp nhất.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật đấu thầu 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn:

Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các chủ đầu tư và UBND các xã chủ động tham gia đăng ký các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, tích cực tham gia các lớp tập huấn về lĩnh vực đấu thầu do UBND tỉnh tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác đấu thầu.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin đấu thầu:

Thị xã đã thực hiện chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ Báo đấu thầu sang tự đăng tải lên Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Thị xã đã tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng 1 dự án: Dự án Tu bổ cấp thiết di tích đình Làng Gạo, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổng số gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng: 1 gói thầu.

+ Tu bổ cấp thiết di tích đình Làng Gạo, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

- Gói thầu: Xây dựng công trình.
- Giá gói thầu: 2.178.254.307 đồng.
- Giá trúng thầu: 2.173.580.000 đồng.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi.

4. Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu, trong đó nêu rõ các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành.

Theo tinh thần của luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2013; nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật xây dựng; quyết định số 3304/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 29/08/2016 Ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thanh Hóa UBND thị xã Bỉm Sơn đã tổ chức thực hiện phân cấp trong đấu thầu, đảm bảo tuân thủ Luật và Nghị định về đấu thầu.

5. Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu:

Toàn bộ các cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu có kinh nghiệm, năng lực, chuyên môn đáp ứng yêu cầu; được tham gia các lớp đào tạo, phổ biến về pháp luật đấu thầu, có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ đấu thầu, được bố trí tham gia các gói thầu phù hợp theo chuyên môn.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẤU THẦU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017:

Công tác đấu thầu 6 tháng đầu năm 2017 do UBND thị xã Bỉm Sơn làm chủ đầu tư được tổ chức nghiêm túc, đúng quy trình đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định, lựa chọn nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ.

III. KIẾN NGHỊ: Không./.

IV. PHÀN TỔNG HỢP SỐ LIỆU

Tổng hợp về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo Biểu 1, các Biểu 2,3,4,5 không có nội dung báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT.



Bùi Huy Hùng

Phụ biểu 01

(Kèm theo Báo



Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư trong kỳ báo cáo

ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện		Tình hình giải ngân		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
I	Dự án sử dụng vốn nhà								
1	Vốn đầu tư công	109,760	23,105	110,176					
1.1	Vốn NSNN	59,962	23,105	95,984	97,445	57%	45,132	41%	
a	Vốn NSTW				82,986	62%	40,471	67%	
b	Vốn NSDP	59,962	23,105	95,984	82,986	62%	40,471	67%	
1	Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường Gom khu CN Bim Sơn	9,000	2,927	5,897	5,489	48%	5,419	60%	
2	Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn	11,100	1,800	309	9,471	53%	9,600	86%	
3	Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn	8,500	933	625	2,091	42%	2,466	29%	
4	Đường Trần Hưng Đạo nối Quốc lộ 1A thị xã Bim Sơn	4,980	4,980	-	-		4,980	100%	
5	Đường giao thông Quốc lộ 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía đông thị xã Bim Sơn	15,000	12,000	73,000	57,899	83%	13,570	90%	
6	Hệ thống thoát nước khu CN cụm CN vừa và nhỏ thị xã Bim Sơn	-		5,322					
7	Cải tạo nâng cấp đê Tam Điệp	-		599					
8	HTKT khu dân cư 4+5 phường Bắc Sơn	1,500		2,247	1,000	29%	1,000	67%	

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện		Tình hình giải ngân		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
9	HTKT khu dân cư nam đường Trần Phú	1,000		3,742	415	42%	367	37%	
10	HTKT bắc công ty cơ giới 15	-							
11	Mở rộng đường vào khu di tích xã Quang Trung	65	65						
12	Xây dựng công chào tại Km288+400 Quốc lộ 1A	200	200	205	-		-	0%	
13	Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong	1,567		792	1,500	33%	-	0%	
14	Cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)	1,200		400	146	7%	146	12%	
15	Lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt từ D63-D90 phường Đông Sơn	200	200	417	-		-	0%	
16	Cải tạo nâng cấp đường Tổng Duy Tân phường Ba Đình hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng công	100		107	123	95%	100	100%	
17	Đường Võ Thị Sáu (Đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết) (Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện	900		487	473	79%	-	0%	
18	Tu sửa đình làng gạo	1,150			364	24%	893	78%	
19	Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Kiên	700		158	560	80%	402	57%	
20	Nâng cấp cải tạo đường Thanh Niên	900		1,488	2,224	97%	736	82%	

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện		Tình hình giải ngân		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
21	Cải tạo các công trình phụ trợ cơ quan thị ủy Bim Sơn	700		184	844	86%	660	94%	
22	Tường kè bảo vệ trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim	400		-	-			0%	
23	Mở rộng đường Nguyễn Đức Cảnh (Đoạn qua khu trung tâm thể thao)	800		5	387	43%	132	17%	
24	Xây dựng bổ sung lớp học trường Mầm non Xi măng	400		479	679	80%	200	50%	
25	Điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Lê	800		953	1,693	96%	740	93%	
26	Di chuyển trạm biến áp khu dân cư Nam đường Trần Phú	-		-	-	0%		0%	
27	Sửa chữa cải tạo trụ sở UBND thị xã Bim Sơn	1,000		-	-	0%		0%	
28	Sửa chữa nhà làm việc Thị ủy Bim Sơn	800		600	600	30%		0%	
29	Cải tạo nâng cấp đường Phan Đình Phùng	1,000		-	-	0%		0%	
30	Xây dựng công trình phụ trợ trung tâm hội nghị - Nhà văn	1,000		-	-	0%		0%	
31	Cải tạo đường Ngô Quyền phường Ba Đình	600		-	-	0%		0%	
1.2	Vốn ODA	49,798	-	14,192	14,459	39%	4,661	9%	
1	Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn	49,798		14,192	14,459	39%	4,661	9%	
1.3	Vốn TPCP	-	-	-	-		-	0%	

Phụ biểu 02

Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công (do cơ quan là chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)

(Kèm theo Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Nội dung	CTMTQG	CTMT	CTMTĐP
I	Chủ chương trình			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch (Tỷ đồng)			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
II	Chủ dự án thành phần			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch (Tỷ đồng)			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
III	Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch (Tỷ đồng)			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			

Ghi chú:

1. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia.
2. CTMT: Chương trình mục tiêu do Chính phủ quyết định chủ trương.
3. CTMTĐP: Chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương.

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn							
						Dự án đầu tư công						DA SD vốn NN ngoài vốn	
		Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC				
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C				
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ												
-	Đấu thầu không đúng quy định												
-	Ký hợp đồng không đúng quy định												
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng												
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ												
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được												
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ	2			2						2		
4	Tình hình khai thác vận												
a	Số dự án đã đưa vào vận hành												
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)												
c	Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ												

Ghi chú: A*: dự án từ nhóm A trở lên (bao gồm cả dự án quan trọng Quốc gia)

Phụ biểu 04

Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư theo hình thức PPP trong kỳ
(Kèm theo Báo cáo số ~~107~~ /BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A*	B	C
I	Chuẩn bị đầu tư	0	0	0	0
1	Danh mục dự án				
a	Số dự án thực hiện thủ tục đề xuất đầu tư				
	- Do cơ quan nhà nước đề xuất				
	- Do nhà đầu tư đề xuất				
b	Số dự án được phê duyệt đề xuất, công bố				
2	Số dự án có quyết định đầu tư				
3	Số dự án hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư				
	- Chỉ định nhà đầu tư:				
	- Đấu thầu rộng rãi:				
4	Số dự án được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
5	Số dự án được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư				
6	Số dự án hoàn tất các thủ tục Hợp đồng dự án				
II	Thực hiện đầu tư	0	0	0	0
1	Số dự án thực hiện đầu tư				
a	Số dự án chuyển tiếp				
b	Số dự án khởi công mới				
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định				
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)				
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá				
5	Số dự án có vi phạm quy định về thủ tục đầu tư, quản lý chất lượng được phát hiện				
6	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)				
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện				
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định				
7	Số dự án chậm tiến độ				
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư				
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng				
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của Nhà đầu tư, nhà thầu				

Phụ biểu 05

Tình hình thực hiện giám sát đầu tư các dự án sử dụng các nguồn vốn khác

(Kèm theo Báo cáo số 107 /BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Dự án FDI			Dự án trong nước		
1	Số dự án nộp thủ tục xin chủ trương đầu tư							
2	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư							
3	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong							
4	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trong kỳ							
5	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ							
-	Dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
-	Dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
6	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đăng ký đầu tư							
b	Tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng thêm trong kỳ							
-	Dự án đăng ký mới							
-	Dự án đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư							
7	Vốn đầu tư thực hiện (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đầu tư thực hiện							
b	Tổng vốn đầu tư thực hiện trong kỳ							
-	Vốn chủ sở hữu							
-	Vốn vay							
-	Vốn huy động hợp pháp khác							
8	Số dự án đã được kiểm tra, đánh giá trong kỳ							
9	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý đầu tư được phát hiện trong kỳ							
10	Số dự án có vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được phát hiện trong kỳ							
11	Số dự án có vi phạm quy định về sử dụng đất đai được phát hiện trong kỳ							
12	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý tài nguyên được phát hiện trong kỳ							

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Dự án FDI			Dự án trong nước		
13	Số dự án phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
14	Số dự án đã kết thúc đầu tư trong kỳ							
15	Số dự án đưa vào khai thác vận hành trong kỳ							
a	Số dự án có lợi nhuận							
b	Tình hình nộp ngân sách (tỷ đồng)							

Ghi chú: (1): Dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư trở lên; (2): Dự án do địa phương quyết định chủ trương; (3): Dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư.

Phụ biểu 06

Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng Năm 2016

(Kèm theo Báo cáo số ~~107~~ /BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng cấp xã	Dự án đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo hình thức	Dự án sử dụng vốn khác	
1. Tổng số dự án đầu tư trên địa bàn					
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát, trong đó:					
- Đúng quy định					
- Có vi phạm					
- Chưa xác định được					
3. Số dự án cộng đồng chưa giám sát, trong đó:					
- Do các cơ quan chưa công khai thông tin					
- Do chủ đầu tư chưa công khai thông tin					
- Lý do khác					
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi					
- Đã có thông báo kết quả xử lý.					
- Chưa có thông báo kết quả xử lý					
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo					

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016 THEO QUY ĐỊNH KHOẢN 1, KHOẢN 2, KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013
 (Kèm theo Báo cáo số ~~107~~ /BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của UBND thị xã Bim Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án nhóm A (1)				Dự án nhóm B (2)				Dự án nhóm C (3)				Tổng (1+2+3)				
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																	
1. Phi tư vấn	KQM																
	QM																
2. Tư vấn									5	120.85	120.85	0.00	5	120.85	120.85	0.00	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																
	QM																
4. Xây lắp	KQM				1	5,235.37	5,224.62	10.75	1	734.00	734.00	-	2	5,969.37	5,958.62	10.75	
	QM																
5. Hôn hợp									1	2,178.00	2,173.00	5.00	1	2,178.00	2,173.00	5.00	
Tổng cộng 1					1	5,235	5,225	10.75	7	3,032.85	3,027.85	5.00	8	8,268.22	8,252.47	15.75	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																	
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				1	5,235.37	5,224.62	10.75					1	5,235.37	5,224.62	10.75
		QM								1	2,178.28	2,173.58	4.70	1	2,178.28	2,173.58	4.70
	Quốc tế	KQM															
2. Hạn chế	Trong nước	KQM															
		QM															
	Quốc tế	KQM															
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM							6	854.96	854.96	0.00	6	854.96	854.96	0.00	
		QM															
	Quốc tế	KQM															
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM															
		QM															
	Quốc tế	KQM															
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM															
		QM															
	Quốc tế	KQM															
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM															
	QM																
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM															
		QM															
	Quốc tế	KQM															
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM															
	QM																
Tổng cộng 2					1	5,235.37	5,224.62	10.75	7	3,033.24	3,028.54	4.70	8	8,268.61	8,253.16	15.45	